

KẾ HOẠCH
Phát triển Hạ tầng số xã Tĩnh Thọ đến năm 2025
và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 07/02/2025 của UBND huyện về phát triển Hạ tầng số huyện Sơn Tịnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển Hạ tầng số xã Tĩnh Thọ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Hạ tầng số được phát triển nhanh, phát triển trước, phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã; Phát triển hạ tầng số băng thông rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

Hạ tầng số được phát triển với năng lực cao, chất lượng tốt, băng thông rộng, an toàn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã; đồng thời đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số tiên tiến với chất lượng cao, chi phí phù hợp; được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng điện và các hạ tầng kỹ thuật khác; Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ; đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, tận dụng hạ tầng có sẵn.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, dẫn dắt kinh tế số, xã hội số, trong đó lấy trải nghiệm người dùng là trọng tâm; tạo động lực phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế số; phát triển hạ tầng số với chất lượng cao, băng thông rộng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu lớn.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến năm 2025

- Phổ cập cáp quang đến các hộ gia đình, thôn;
- 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các điểm có thiết bị quan trắc trên địa bàn xã có dịch vụ di động 5G;
- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;
- 100% các thôn trên địa bàn xã có hạ tầng băng rộng di động;
- 100% dân số ở độ tuổi trưởng thành có điện thoại thông minh;
- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things);
- Mỗi người dân có 01 định danh số;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 50%;
- Triển khai các nền tảng cung cấp các công nghệ số (IoT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, an ninh mạng,...) như dịch vụ, đóng vai trò là hạ tầng mềm để phát triển kinh tế, xã hội.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên;
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số;
- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G;
- Số lượng kết nối IoT đạt mức trung bình cao của huyện hoặc trung bình mỗi người dân 04 kết nối IoT;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%;
- Triển khai nền tảng số quốc gia và một số nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và trong từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng Viễn thông và Internet

- Tập trung mở rộng vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm: Khu vực hành chính công; di tích lịch sử - văn hóa; cơ sở y tế; Khu công nghiệp, khu vực tập trung đông dân cư và khu vực trọng điểm ở

nông thôn; tổ chức thực hiện sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích để thực hiện hỗ trợ phổ cập dịch vụ viễn thông băng rộng, máy tính bảng, điện thoại thông minh và thực hiện xây dựng hạ tầng số theo Chương trình triển khai trong từng giai đoạn.

- Phát triển mạng di động 5G và các thế hệ tiếp theo; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sớm triển khai các công nghệ mới trong quá trình phát triển hạ tầng số như mạng di động 6G, Open RAN, mô hình dữ liệu mở, ...;

- Đẩy mạnh xây dựng và mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến các thôn trên toàn xã; thực hiện phổ cập sẵn sàng kết nối cáp quang băng rộng đến hộ gia đình có nhu cầu; phổ cập dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao, độ trễ thấp tới UBND xã, Trạm Y tế, trường học, doanh nghiệp...

- Triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ kết nối mạng Internet trên địa bàn xã.

2. Phát triển hạ tầng vật lý - số

- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

- Tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 4G, 5G, 6G cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp các công nghệ tiên tiến để phát triển ngành công nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng vật lý - số trong các lĩnh vực có tác động lớn như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh... để nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

3. Phát triển hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như dịch vụ

- Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số.

- Tiện ích số được thiết kế để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số - bắt đầu từ danh tính số, thanh toán số, hóa đơn số, xác minh tài liệu số và trao đổi dữ liệu.

- Sử dụng dịch vụ công nghệ AI, Blockchain, IoT để thông minh hóa, tự động hóa các hoạt động kinh tế, xã hội.

V. GIẢI PHÁP

1. Triển khai cơ chế, chính sách

Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách mới của cơ quan có thẩm quyền nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông

băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn xã theo kế hoạch của doanh nghiệp; triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

- Triển khai chính sách, quy định ưu tiên ứng dụng các công nghệ mới trong triển khai các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ thu hút doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số như hạ tầng giao thông, năng lượng

- Ban hành các quy định bảo đảm hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, chiếu sáng... phải cho hạ tầng viễn thông được chia sẻ, dùng chung nhằm hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế.

- Triển khai các chính sách, thúc đẩy, bảo đảm trong quy hoạch phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển hạ tầng băng rộng, xây dựng trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet...).

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực).

- Triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Quảng Ngãi; Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G, giảm thiểu chi phí đầu tư.

3. Các nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Tiếp tục duy trì, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Đảm bảo cơ quan xã khắc phục, xử lý các điểm yếu, lỗ hổng, an ninh thông tin; 100% máy chủ, máy trạm cơ quan xã được triển khai giải pháp phòng chống mã độc; 100% hệ thống thông tin công khai trực tuyến của cơ quan xã được giám sát từ xa.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, tập huấn, tuyên truyền với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

4. Nghiên cứu triển khai

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong triển khai mạng truy nhập Internet băng rộng để phục vụ nhu cầu của người dân trong việc sử dụng các dịch vụ truy nhập băng rộng; đồng thời đảm bảo hạ tầng cho các ứng dụng kết nối IoT (phòng chống thiên tai, cảnh báo thảm họa).

- Thúc đẩy ứng dụng các hạ tầng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, IoT, dữ liệu lớn.

- Phát triển mạng di động 6G thông qua hệ sinh thái mở (thiết bị, giải pháp, ứng dụng....) gồm các thành phần: nền tảng mở, công nghệ mở, mã nguồn mở,...

5. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Truyền thông về “Phát triển hạ tầng số với hệ sinh thái mở, tạo niềm tin số” tạo sự đồng thuận xã hội, sự ủng hộ của nhà nước.

- Tuyên truyền, phổ biến những đặc tính, khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ của hạ tầng băng rộng cố định, băng rộng di động chất lượng cao (5G, 6G) để các cá nhân, tổ chức nắm bắt, xác định nhu cầu (về tốc độ, độ trễ, ...) theo từng mục đích sử dụng (y tế, giáo dục, thương mại điện tử,...) từ đó đặt hàng các doanh nghiệp hạ tầng số thiết lập cung cấp.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Triển khai các chiến dịch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về lợi ích của việc chuyển đổi từ hạ tầng công nghệ thông tin đơn lẻ sang điện toán đám mây nhằm tăng tỷ lệ sử dụng điện toán đám mây của các doanh nghiệp trong nước.

VI. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt; nguồn kinh phí của doanh nghiệp và nguồn huy động từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

2. Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước: hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, Văn phòng – Thống kê phối hợp với Tài chính – Kế toán có trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết, lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm của xã trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

3. Đối với kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp: Doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để thực hiện Kế hoạch này.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng - Thống kê xã

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn UBND xã, các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ban ngành, đơn vị tổ chức triển khai

thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền về các nội dung Kế hoạch trên Trang/Cổng thông tin điện tử xã; tuyên truyền kết quả, thành tựu trong quá trình phát triển hạ tầng số phục vụ Chương trình chuyển đổi số của xã.

2. Tài chính - Kế toán xã

- Phối hợp với Văn phòng - Thống kê xã và các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã các giải pháp thu hút vốn đầu tư hợp pháp từ doanh nghiệp, xã hội để phát triển hạ tầng số theo đúng quy định.

- Tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các đơn vị tham mưu trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách xã.

3. ĐC-NN-XD&MT xã

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; hướng dẫn việc cấp giấy phép xây dựng cho các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số và phục vụ cho sự phát triển của hạ tầng số theo thẩm quyền.

4. Các doanh nghiệp Viễn thông, Internet

- Trên cơ sở những nội dung định hướng của xã nêu tại Kế hoạch này, các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ Chương trình chuyển đổi số của xã.

- Các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng, dịch vụ viễn thông, Internet triển khai đảm bảo mạng 4G, 5G phủ sóng toàn huyện, phát triển mạng 6G đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của xã theo mục tiêu kế hoạch; triển khai cáp quang băng rộng đến tất cả các thôn, cụm dân cư; đảm bảo nhu cầu sử dụng và phục vụ chuyển đổi số; triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử; tích cực tham gia, phát triển hệ thống wifi công cộng trên địa bàn.

- Tuân thủ các quy định về quản lý xây dựng, sử dụng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư đúng quy định.

Yêu cầu các các bộ phận chuyên môn UBND xã, các đơn vị liên quan, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh

khó khăn, vướng mắc các bộ phận chuyên môn UBND xã, các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh để UBND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các hội đoàn thể xã;
- Các bộ phận chuyên môn của xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các trường: MN, TH, THCS;
- HTX DVNN Tịnh Thọ;
- Các DN viễn thông trên địa bàn xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Vy